

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Kim Bảng năm 2024

Thực hiện Công văn số 1643/STTTT-BCVTCNTT ngày 12/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

Phần I:
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam năm 2022. UBND huyện Kim Bảng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số vào hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước ở địa phương, bố trí ngân sách cho hoạt động mua sắm trang thiết bị, phần mềm tin học, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm từng bước tin học hóa trong công tác quản lý Nhà nước ở địa phương và đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc giảm thiểu thủ tục hành chính như: tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, hạn chế lãng phí giấy tờ, văn phòng phẩm; thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, số TTHC nộp qua dịch vụ công trực tuyến ngày càng nhiều. Qua đó, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn.

2. Công tác thành lập Ban chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBQGČĐS ngày 03/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Nghị quyết số 24-NQ/TU về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Kim Bảng và Quyết định số 01/QĐ-BCĐČĐS ngày 16/6/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Kim Bảng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhận thức số

- Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1080/QĐ-BTTTT ngày 21/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch số 1779/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn 1589/UBND-VHTT ngày 22/9/2023 hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Kim Bảng về việc chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 và Công văn số 1612/UBND-VHTT ngày 26/9/2023 về việc tuyên truyền, phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023. Qua đó, cán bộ và nhân dân đã nâng cao nhận thức về chủ đề, ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số năm 2023; vai trò ý nghĩa và lợi ích của Chuyển đổi số quốc gia. 100% các cán bộ, công chức, viên chức đã tổ chức tuyên truyền đến bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; phát động cán bộ, công chức, viên chức truy cập trang <https://dx.gov.vn> hoặc quét mã QR Code, vào chuyên trang Chuyển đổi số quốc gia trên ứng dụng Zalo, chọn “Quan tâm” để theo dõi bài viết, chia sẻ về kiến thức, câu chuyện, mô hình chuyển đổi số.

- Chỉ đạo phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện; UBND các xã, thị trấn làm công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, tập trung tại tuyến đường trung tâm huyện và các xã, thị trấn. Tăng cường viết các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục và tiếp âm, phát lại chương trình của Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền về ngày chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp xã; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 tập trung vào phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, quảng bá toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại.

2. Thẻ chế số

Căn cứ Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 1555/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022; Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Huyện ủy Kim Bảng về chuyển đổi số huyện Kim Bảng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/8/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 16/6/2022

của Huyện ủy Kim Bảng về chuyển đổi số huyện Kim Bảng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản về triển khai thực hiện Đề án 06 để tạo sự thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Trong đó, mục tiêu từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số; tạo dựng hệ sinh thái chuyển đổi số trên địa bàn huyện, đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, lấy người dân làm trung tâm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số của huyện từ nay đến năm 2030.

3. Hạ tầng số

Ủy ban nhân dân huyện xác định việc ứng dụng CNTT đóng vai trò hết sức quan trọng, hàng năm có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị tin học.

- 100% Máy tính của các cơ quan, đơn vị được kết nối mạng Lan và Internet bằng đường truyền tốc độ cao, tạo điều kiện cho các máy trạm truy cập nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu cấp I cho các phòng, ban, cơ quan thuộc huyện và các xã, thị trấn để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của huyện để đảm bảo an toàn thông tin.

- Hệ thống mạng Wifi phục vụ việc sử dụng các thiết bị không dây như máy tính bảng, máy tính xách tay...

- 100% máy tính cấu hình tốt, được cài đặt hệ điều hành Windows 7, 10 và phần mềm diệt virus bản quyền BKAV, Kaspersky.

- Cấp chứng thư số cho 100% cho lãnh đạo và văn thư, kế toán các phòng, ban, cơ quan, UBND các xã, thị trấn.

- Cấp chứng thư số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn thuộc các phòng, ban, xã, thị trấn trực tiếp liên quan đến số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các xã, thị trấn sử dụng biên lai điện tử

- Triển khai có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; thường xuyên duy trì các cuộc họp từ xa giữa UBND huyện với UBND các xã, thị trấn góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí.

4. Nhân lực số

UBND huyện Kim Bảng có 02 đồng chí cán bộ có chuyên môn chuyên trách CNTT (01 đồng chí phụ trách QTM của Văn phòng HĐND-UBND và 01 đồng chí Phụ trách CNTT công tác tại phòng VHHT huyện), hầu hết các cơ quan, đơn vị đều chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT. Số cán bộ, công chức có trình độ tin học văn phòng đạt 100%.

5. An toàn thông tin mạng

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND huyện luôn

được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền. Các máy tính được cài đặt phần mềm đã phát huy tốt và ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm nhập trái phép, không mong muốn; bố trí 01 máy tính và 01 máy in dành riêng cho soạn thảo văn bản mang bí mật nhà nước không kết nối mạng LAN và Internet. Trang bị kinh phí mua phần mềm diệt virus có bản quyền để cài đặt trên một số máy tính làm việc, sử dụng Firewall để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng phòng, chống truy cập trái phép. Hàng năm đều cử cán bộ Quản trị mạng tham gia đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện nhằm giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Cổng thông tin điện tử của huyện đã nâng cấp, bổ sung thiết bị phần cứng, phần mềm bảo mật. Định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan.

- Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm có nội dung thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Thường xuyên đánh giá tổng thể về an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 03/2017/BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Nam và bố trí 01 công chức phụ trách đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại đơn vị.

- Thường xuyên tuyên truyền các biện pháp phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn thông tin do lỗ hổng trong sản phẩm Microsoft gây ra tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Sở Thông tin và truyền thông. Đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố liên quan đến an toàn, an ninh mạng.

6. Chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số. Đến nay, 100% các phòng, ban, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong huyện, liên thông với các bộ,

ngành, trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

- Lịch công tác của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức được cập nhật thường xuyên trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành và trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện. đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cập nhật lịch công tác tuần trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Trang bị phòng họp trực tuyến từ UBND huyện với UBND tỉnh; UBND huyện với UBND cấp xã (*tổng số 01 điểm cầu của huyện và 18 điểm cầu các xã, thị trấn*), có kết nối với Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động thường xuyên kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã, mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- 100% các xã, thị trấn đã triển khai lắp đặt hệ thống Camera an ninh tại trụ sở UBND các xã, thị trấn và Lắp đặt các cụm camera an ninh phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông trên địa bàn toàn huyện.

7. Xã hội số

- Xác định đây là nội dung quan trọng, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo công tác xã hội số trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại địa phương.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử, phần mềm tiêm chủng mở rộng; thanh toán số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống. *Đến nay 100% các xã, thị trấn đều thành lập được Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, TDP. (Trong đó: 18 Tổ CNSCD cấp xã, thị trấn với 90 thành viên; 85 Tổ CNSCD cấp thôn, TDP với 425 thành viên trên toàn địa bàn; số lượng thành viên tham gia nhóm tham gia nhóm Zalo cộng đồng cấp thôn 1.941 thành viên).* Trong năm. UBND huyện đã phối hợp tập huấn cho các học viên tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi số và Đề án 06 trên nền tảng đào tạo giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) cho 560 học viên là cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện. Học viên tham gia 02 đợt trên nền tảng học trực tuyến **Daotao.ai**: Đợt 1 “*Nâng cao nhận thức*

chuyển đổi số, hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác triển khai Đề án 06” . Đợt 2 “ An toàn thông tin mạng”.

- Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 18/18 xã, thị trấn; Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

- 18/18 xã, thị trấn đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các phần mềm phục vụ Chuyển đổi số trên các nền tảng: VneID, Sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội...

- Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ 4G đạt 65%; tỷ lệ gia đình có kết nối internet cố định và Wifi đạt 82%. Tỷ lệ phủ sóng 4G trên địa bàn huyện đạt 98%.

- Triển khai thực hiện việc rà soát, cập nhật thông tin và thông báo địa chỉ số trên địa bàn huyện. Đến nay 18/18 xã, thị trấn (đạt 100%) xã đã triển khai thông báo địa chỉ số đến các địa chỉ vật lý như (hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo...) với tổng số trên 40.000 địa chỉ đạt 100%.

8. Kinh tế số

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông của tỉnh tổ chức, hướng dẫn các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, các nhân viên trong các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện về nghiệp vụ Chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số để sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money hoặc sàn thương mại điện tử Voso.vn, Postmart.vn,...

9. Kinh phí thực hiện: Theo dự toán kinh phí năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện; sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong huyện.

- Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng tại huyện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện Kim Bảng đã được kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an.

- Các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

- Việc triển khai chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai kết nối, sử dụng tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trình độ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành còn hạn chế, nhất là ở một số xã, thị trấn.

- Việc tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu của các ngành còn gặp khó khăn; việc cung cấp, giải quyết Dịch vụ công trực tuyến còn một số vướng mắc, đặc biệt là việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4.

- Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại UBND huyện và các xã, thị trấn còn hạn chế nên việc triển khai các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn...

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đi hướng dẫn người dân triển khai các nền tảng công nghệ số; tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hà Nam;
- Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;
- Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Huyện ủy Kim Bảng về chuyển đổi số huyện Kim Bảng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/8/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Huyện ủy Kim Bảng về chuyển đổi số huyện Kim Bảng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện Kim Bảng. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện Kim Bảng, góp phần đưa huyện Kim Bảng nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (*trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 40% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển kinh tế số:

- Phân đấu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hằng năm đạt trên 10,7%

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang bao phủ 100% xã, thị trấn và trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khai thác đạt 80%.

III. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản

Ban hành văn bản về Chuyển đổi số phù hợp với nội dung Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm

2030 tỉnh Hà Nam và các văn bản chỉ đạo của tỉnh...; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền số tại huyện; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước và trong cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Nhận thức số

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và điều kiện thực tế của huyện, UBND huyện ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, người dân tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tìm kiếm, phát hiện những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Trong năm 2024, tiếp tục triển khai và nâng cấp hạ tầng CNTT trong các cơ quan nhà nước; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị CNTT giữa huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết các thủ tục hành chính liên thông, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng.

- Rà soát các yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả.

4. Dữ liệu số

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

Duy trì thực hiện hiệu quả việc cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, các phần mềm để đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân dưới trong việc tra cứu thông tin trực tuyến, biểu mẫu điện tử trên cổng thông tin điện tử chính thức hoặc theo phiếu yêu cầu cung cấp thông tin; Hướng dẫn tổ chức, cá nhân kết nối các hệ thống thông tin của mình vào cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh, của huyện để truy nhập, trao đổi và chia sẻ dữ liệu.

6. Nhân lực số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

7. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

8. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch; khu vui chơi giải trí...

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của huyện;

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

9. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

- Phối hợp với VNPT Hà Nam tuyên truyền, cấp chữ ký số công cộng (Smart CA) cho công dân để thực hiện ký số trên cổng dịch vụ công.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

4.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương và hội nhập quốc tế; đề cao trách nhiệm, hành động của từng cán bộ, đảng viên đối với ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và trong cộng đồng, xã hội.

4.2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có đủ năng lực và điều kiện tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

4.3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn cùng tham gia, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin;

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước;

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong mọi hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

4.4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Ưu tiên nguồn ngân sách của huyện cho hoạt động xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và các xã, thị trấn.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai thực

hiện các nội dung tại Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện.

- Thu thập, tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và phát triển chính quyền số.

- Tham mưu đầu tư nâng cấp trang thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của huyện. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp đầy đủ thông tin và vận hành Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 14/3/2011 của Chính phủ.

2. Văn phòng HĐND - UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hà Nam cho UBND các xã, thị trấn; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

- Chỉ đạo Bộ phận quản trị mạng tích cực kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong việc duy trì và sử dụng, ứng dụng CNTT phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao huyện và các ngành liên quan cập nhật kịp thời các thông tin, hoạt động của UBND huyện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên Cổng/Trang thông tin điện tử huyện. Chủ trì khai thác, ứng dụng, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức tốt các hội nghị trực tuyến từ huyện đến cơ sở; trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyển đổi số (*Phòng họp không giấy, ...*)

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định

4. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của Thành phố trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử của huyện đảm bảo hoạt động theo yêu cầu tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

6. Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch.

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như : thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm...

7. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện

Chủ động phối hợp các cơ quan đơn vị, các nhà mạng viễn thông trong việc đào tạo, hỗ trợ phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên trên địa bàn huyện. Lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số, giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện

Xây dựng kế hoạch phù hợp, tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung nội dung kế hoạch này trên địa bàn huyện và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng

dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

9. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn huyện

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện Kim Bảng năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Noinhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
 - TT.Huyện ủy, HĐND huyện;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Các doanh nghiệp viễn thông ;
 - Lưu: VT.
- (Để báo cáo)*
- (Để thực hiện)*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Tùng